

Số: 219 /BC-UBND

Bình Định, ngày 28 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết tình hình thực hiện năm 2023 đối với Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện văn bản số 9504/BKHĐT-KTĐPLT ngày 14/11/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo tình hình thực hiện năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 26-NQ/TW NGÀY 03/11/2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 168/NQ-CP NGÀY 29/12/2022 CỦA CHÍNH PHỦ

I. Về công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức quán triệt Nghị quyết trên đến các đơn vị trực thuộc, đồng thời ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 22/5/2023 để triển khai nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc. Chương trình hành động ban hành nhằm thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh nói riêng và vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nói chung; cụ thể hóa các mục

tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 26-NQ/TW gắn với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhằm khai thác, phát huy hiệu quả, tiềm năng, lợi thế của tỉnh góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

Trong năm 2023, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ và Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 22/5/2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2023

1. Về phát triển kinh tế

a) Về sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên, môi trường:

Về trồng trọt: Công tác chuẩn bị sản xuất, phòng chống dịch bệnh và chỉ đạo sản xuất được thực hiện tốt. Trong năm 2023, sản xuất vụ Đông Xuân gặp khó khăn do đầu vụ có các đợt mưa lớn kéo dài, gây thiệt hại diện tích lúa và cây trồng cạn mới gieo trồng, nhưng các địa phương tập trung chủ động khắc phục; giá các loại vật tư nông nghiệp ở mức cao. Sản xuất vụ Hè Thu và vụ Mùa trong điều kiện lượng nước tương đối dồi dào tại các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh, đủ cung cấp nước cho cây trồng suốt mùa vụ nên cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Ngành Nông nghiệp đã đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp với điều kiện, lợi thế của địa phương và nhu cầu thị trường; thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với việc triển khai thực hiện đề án chuyển đổi cây trồng trên đất sản xuất 3 vụ lúa/năm sang cây trồng khác có hiệu quả hơn.

Diện tích gieo trồng cây hàng năm 2023 ước đạt 154.274,6 ha, tăng 0,2% (+378,4 ha) so với cùng kỳ. Trong đó, tổng diện tích lúa năm 2023 ước đạt 92.757 ha, giảm 1,8% (-1.746,9 ha) so với năm 2022: vụ Đông Xuân đạt 46.881,6 ha, giảm 1,5% (-722 ha) so với cùng kỳ; vụ Hè Thu đạt 41.545,4 ha, giảm 2,6% (-1.103,8 ha) so với cùng kỳ; vụ Mùa đạt 4.330 ha, tăng 1,9% (+78,9 ha) so với cùng kỳ. Tổng sản lượng lúa cả năm 2023 ước đạt 638.840,3 tấn, tăng 1,1%; năng suất lúa ước đạt 68,9 tạ/ha, tăng 2 tạ/ha (tăng 3%) so với cùng kỳ.

Về Chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Tổng diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng đạt 6.825 ha (vụ Đông Xuân 2.778 ha, vụ Hè Thu 3.407 ha, vụ Mùa 640 ha), vượt 158,2% so kế hoạch năm, cụ thể:

- Chuyển đổi trên đất lúa 4.538 ha⁽¹⁾, sang các cây trồng như: Rau màu 1.401 ha, lạc 1.431 ha, mè 503 ha, ngô 612 ha, cỏ chăn nuôi 534 ha, đậu đỗ 57 ha;

- Chuyển đổi trên đất trồng sắn 2.222 ha⁽²⁾, sang các cây trồng như: Lạc 1.594 ha, mè 317 ha, rau màu 168 ha, cỏ chăn nuôi 8 ha, ngô 109 ha, đậu đỗ 8 ha;

⁽¹⁾ Phù Cát (1.710 ha), Phù Mỹ (1.187 ha), Hoài Nhơn (347 ha), Tây Sơn (354 ha), Hoài Ân (893 ha), Vĩnh Thạnh (25 ha), An Lão (23 ha).

⁽²⁾ Phù Cát (1.605 ha), Tây Sơn (586 ha), Phù Mỹ (24 ha), Vĩnh Thạnh (7 ha).

- Chuyển đổi trên đất trồng mía 65,4 ha⁽³⁾, sang các cây trồng như: Ngô 15 ha, lạc 25 ha, rau màu 8 ha, mè 2 ha, cỏ chăn nuôi 1 ha, đậu đỗ 15 ha.

Về chăn nuôi: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nhất là chăn nuôi quy mô trang trại, ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học; phát triển chăn nuôi nông hộ phù hợp, đảm bảo công tác phòng ngừa, kiểm soát dịch bệnh.

Các ngành chức năng tiếp tục kiểm tra đôn đốc công tác phòng chống dịch bệnh ở các địa phương; phát hiện bệnh kịp thời, tăng cường giám sát dịch bệnh động vật: Dịch viêm da nổi cục ở bò, dịch tả lợn Châu Phi, dịch tả lợn tai xanh, lở mồm long móng, cúm gia cầm và các dịch bệnh khác... hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp phát triển chăn nuôi, chăn nuôi an toàn sinh học giảm thiểu dịch bệnh; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao giai đoạn 2021-2025.

Công tác phát triển tái đàn vật nuôi đã được đẩy mạnh ngay từ đầu năm. Số lượng đàn vật nuôi chủ lực và sản lượng thịt hơi xuất chuồng đều tăng so với năm 2022: đàn bò đạt 308.626 con, tăng 1,1% (+3.235 con); đàn lợn (không kể lợn con chưa tách mẹ) đạt 686.236 con, tăng 4,8% (+31.141 con); đàn gia cầm 10.065 nghìn con, tăng 5,3% (+508,2 nghìn con), trong đó đàn gà 8.485,6 nghìn con, tăng 8,2% (+640,4 nghìn con).

Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 38.247,5 tấn, tăng 4% (+1.483,8 tấn); Sản lượng sữa đạt 11.566,8 tấn, giảm 1,8% (-206,6 tấn). Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng ước đạt 137.663 tấn, tăng 5,7% (+7.456 tấn). Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng ước đạt 28.381,1 tấn, tăng 5,4% (+1.441,7 tấn); Trong đó, thịt gà hơi xuất chuồng ước đạt 24.190,8 tấn, tăng 11,6% (+2.518,6 tấn).

Về lâm nghiệp: Đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các dự án trồng rừng, diện tích rừng trồng tập trung là 8.780 ha, đạt 100% kế hoạch; trong đó, trồng rừng gỗ lớn là 4.752 ha, đạt 105,7% kế hoạch. Tổng diện tích trồng rừng gỗ lớn đến nay đạt 9.882 ha. Sản xuất cây giống lâm nghiệp ước đạt 200 triệu cây, đạt 100% kế hoạch. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 1.752.071 m³, đạt 160,6% kế hoạch, tăng 10% so với cùng kỳ. Trong năm, đã xảy ra 06 vụ cháy rừng, diện tích 23.799 ha; tăng 06 vụ so với năm 2022. Tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 57,3%; đạt 100% kế hoạch năm.

Về thủy sản: Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đều tăng so với cùng kỳ 2022; trong đó: Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 273.193,1 tấn, tăng 3,2% so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 13.406,9 tấn, tăng 1,3%. Các mô hình nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả kinh tế cao được khuyến khích nhân rộng tại các địa phương ven biển.

Công tác tuần tra, kiểm soát bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại các khu vực trọng điểm vẫn được duy trì thường xuyên, liên tục, hiệu quả. Công tác khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) tiếp tục triển khai thực hiện. Trong tháng 10, UBND tỉnh đã

⁽³⁾ Tây Sơn (57,5 ha), Phù Mỹ (7,9 ha).

làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu lần thứ 4 từ ngày 12/10/2023 đến ngày 14/10/2023 với quyết tâm gỡ cảnh báo “Thẻ vàng”. Đặc biệt, tập trung nguồn lực, bố trí địa điểm, nhân lực, chuẩn bị kỹ hồ sơ, tài liệu liên quan và kế hoạch, nội dung tiếp và làm việc với Đoàn thanh tra của EC. Kết quả qua đợt kiểm tra tình hình thực hiện về chống khai thác IUU tại Bình Định, Đoàn thanh tra của EC đánh giá cao những nỗ lực của tỉnh Bình Định về chống khai thác IUU và đề nghị địa phương cố gắng phát huy, duy trì trong thời gian tới nhằm tháo gỡ “thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu.

Công tác hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản ở vùng biển xa theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục được triển khai, từ đầu năm đến nay, các ngành chức năng đã phê duyệt hỗ trợ 4.729 hồ sơ với số tiền hơn 380 tỷ đồng.

Công tác xây dựng nông thôn mới: Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện; các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện các tiêu chí ở các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 củng cố và nâng cao chất lượng các xã đã được công nhận đạt chuẩn trên địa bàn. Đến cuối tháng 10/2023, toàn tỉnh có 85/111 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 76,58%; có 17/85 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt tỷ lệ 20%; có 05/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới (đạt tỷ lệ 45,45%). Ước kết quả thực hiện chỉ tiêu Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023: Có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu; 02 huyện Tây Sơn, Phù Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được triển khai đến các doanh nghiệp, cơ sở, hộ sản xuất... Toàn tỉnh có 223 sản phẩm được UBND tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP cấp tỉnh; trong đó: có 06 sản phẩm đạt hạng tiềm năng 5 sao, 34 sản phẩm đạt hạng 4 sao, 183 sản phẩm đạt hạng 3 sao.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh tiếp tục được tăng cường. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản (đất, đá, cát...), kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp khai thác đất, đá, cát... trái phép hoặc không đúng quy định gây lãng phí tài nguyên, thất thu ngân sách, ô nhiễm môi trường.

UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh, nhất là trong vấn đề thu gom, vận chuyển, xử lý rác, chất thải, nước thải cả trong sản xuất và sinh hoạt; nâng cao chất lượng công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản; đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý đất đai; kiểm tra, xử lý kiên quyết các vụ vi phạm về đất đai, tài nguyên khoáng sản, rừng và đất rừng. Đã tổ chức 02 lớp tập huấn về công tác bảo vệ môi trường với hơn 300 cán bộ làm công tác quản lý môi trường cấp huyện, xã, các hội đoàn thể và một số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra tiếp tục triển khai mô hình phân loại, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Về sản xuất công nghiệp - xây dựng

- *Về sản xuất công nghiệp:* Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn nhưng với các biện pháp đồng bộ được triển khai từ trung ương và tỉnh, hoạt động sản xuất công nghiệp trong năm vẫn duy trì sự tăng trưởng. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh ước tăng 3,5% so với cùng kỳ. Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 22,7%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,76%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 1,35%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải tăng 15,16%.

Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công tác bồi thường, GPMB, bố trí tái định cư và xây dựng hạ tầng kỹ thuật để phục vụ thu hút đầu tư theo quy hoạch. UBND tỉnh tập trung đôn đốc các đơn vị liên quan khẩn trương đẩy nhanh tiến độ xây dựng Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định; đồng thời, sớm hoàn thành đưa vào khai thác, vận hành các dự án điện năng lượng tái tạo, công nghiệp, góp phần thúc đẩy sản xuất công nghiệp của tỉnh tăng trưởng trong thời gian đến. Trong tháng 9/2023, dự án Nhà máy Kurz Việt Nam tại Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định đã được khánh thành và đưa vào hoạt động. Dự án được kỳ vọng góp phần nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu và nguồn thu cho ngân sách địa phương trong thời gian tới.

Trong năm 2023 đã thu hút 06 doanh nghiệp (Công ty TNHH Thịnh Tiến, Công ty TNHH Tân Lập, Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định, Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển kho bãi Nhơn Tân, Công ty TNHH Thiên Hưng Mỹ Thọ, Công ty TNHH Đầu tư Hạ tầng Kamado) làm chủ đầu tư đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật 07 CCN (Bình An, Đệ Đức - Hoài Tân, Hoài Hương, Tân Tường An, Bình Tân, Gò Cây, Bình Nghi) với diện tích 240,4 ha. Tính đến nay có 15 doanh nghiệp làm chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật 19 cụm công nghiệp với diện tích 652,9 ha.

Đến nay, có 47/60 CCN đã và đang thực hiện công tác bồi thường, GPMB; trong đó, có 17/46 CCN đã hoàn thành bồi thường, GPMB đạt 100% diện tích; có 14/47 CCN đã hoàn thành trên 50% diện tích; việc triển khai bồi thường, GPMB của các CCN chủ yếu theo nhu cầu thuê đất của nhà đầu tư. Tỷ lệ lấp đầy các cụm công nghiệp đi vào hoạt động đạt 62,5% (; đã thu hút được 430 dự án đăng ký đầu tư, bình quân 1,7 ha/dự án; tổng vốn đầu tư của các dự án trong các CCN 15.690,8 tỷ đồng, vốn thực hiện 7.962,8 tỷ đồng, đạt 50,7% với suất đầu tư bình quân 36,5 tỷ đồng/dự án... hoạt động các CCN phù hợp với mục tiêu đầu tư xây dựng CCN.

Các chương trình khuyến công, tiếp tục được triển khai thực hiện; cơ quan có thẩm quyền phê duyệt 39 chương trình, đề án khuyến công với tổng kinh phí hỗ trợ 5,4 tỷ đồng. Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tiếp tục phát triển ổn định, đã tạo ra khối lượng hàng hóa đủ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của đại bộ phận người dân, nhất là ở khu vực nông thôn, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

- *Về xây dựng:* UBND tỉnh đã tổ chức thành công các Hội nghị “Nâng cao

chất lượng các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh” và “Quản triệt công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng; chống lấn, chiếm đất đai, xây dựng trái phép trên địa bàn tỉnh”. Ngoài ra, ngành xây dựng đã triển khai các kế hoạch thực hiện các giải pháp đột phá để nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung và nâng cao tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; công tác quy hoạch, chỉnh trang đô thị, xây dựng các khu dân cư, nhà ở xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện.

Bên cạnh đó đã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ GPMB, thi công các công trình, dự án: đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đoạn qua địa bàn tỉnh; đường ven biển (các đoạn còn lại); các dự án tại Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa.

3. Về thương mại, dịch vụ, tài chính

Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục khởi sắc với nhiều hoạt động trong lĩnh vực du lịch được khôi phục, nhiều chương trình kết nối cung cầu, giao thương được tổ chức, hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp đang dần phục hồi đã tác động tích cực đến thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, nhu cầu tiêu dùng đang bị ảnh hưởng do giá thành của nhiều mặt hàng thiết yếu tăng hơn so với thời gian trước. Dù vậy, trên địa bàn tỉnh vẫn không có hiện tượng sốt giá, khan hiếm hàng hóa; nhìn chung, mặt bằng giá cả cơ bản vẫn được kiểm soát, bảo đảm nguồn cung đáp ứng cho nhu cầu tiêu dùng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2023 ước đạt 103.102,5 tỷ đồng, đạt 97,02% kế hoạch năm (*kế hoạch năm 2023 là 106.264 tỷ đồng*), tăng 15,1% so với cùng kỳ.

Công tác tổ chức các chương trình khuyến mại, giảm giá, đưa hàng Việt về nông thôn, góp phần bình ổn giá cả thị trường, kích cầu tiêu dùng tại các địa phương luôn được chú ý tăng cường. Thương mại miền núi luôn được chú ý quan tâm, các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cho đồng bào được tổ chức phục vụ kịp thời. Công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát thị trường, chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, kém chất lượng, xâm phạm sở hữu trí tuệ được quan tâm triển khai thường xuyên, góp phần bình ổn thị trường, bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng.

Đối với hoạt động ngoại thương, kinh tế thế giới trong năm 2023 nhìn chung phục hồi chậm, áp lực lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng còn ở mức cao, nhu cầu tiêu dùng và các hoạt động kinh tế tiếp tục suy giảm, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn vẫn còn hiện hữu, chính sách tiền tệ thắt chặt tiếp tục tác động tới doanh nghiệp và các hoạt động kinh tế, tiêu dùng. Bối cảnh trên đã tác động đến tình hình xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh, gây khó khăn trong việc tìm kiếm đơn hàng và duy trì thị trường xuất khẩu của các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu.

Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2023 ước đạt 1.600 triệu USD (*đạt 100% kế hoạch năm*), giảm 2,8% so với cùng kỳ. Một số mặt hàng tăng cao so với cùng kỳ như: Gỗ tăng 18,5%; hàng dệt may tăng 12,7%; gạo tăng 58,1%. Trong khi đó hàng

thủy sản giảm 24,2%; sản phẩm gỗ giảm 25,9%... Kim ngạch nhập khẩu năm 2023 ước đạt 435 triệu USD, giảm 10,2% so với cùng kỳ.

Về du lịch: Trong năm, UBND tỉnh đã tổ chức nhiều chương trình, lễ hội quảng bá hình ảnh du lịch, đất nước con người Bình Định đến với các du khách, người dân trong và ngoài tỉnh như: Lễ hội du lịch Bình Định năm 2023 với chủ đề: “Quy Nhơn - Thiên đường biển - Rực rỡ sắc màu”; Lễ hội Khinh khí cầu; Vòng Chung kết Hoa hậu Thế giới Việt Nam 2023 (Miss World Vietnam 2023); Đêm võ đài Bình Định; Liên hoan Quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam lần thứ VIII - Bình Định năm 2023; Giải chạy VnExpress Marathon Quy Nhơn 2023... đã thu hút đông đảo du khách đến với Bình Định. Các khu, điểm du lịch đã chủ động nâng cao chất lượng dịch vụ, tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động đặc sắc để mang lại các trải nghiệm hấp dẫn, mới mẻ cho du khách, góp phần nâng cao hiệu quả thu hút du khách.

Trong năm 2023, Bình Định là điểm lựa chọn của các địa phương, bộ ngành tổ chức hội nghị, hội thảo; có hơn 194 hội nghị, hội thảo thu hút gần 40.575 lượt khách, trong đó nhiều hội nghị số lượng khách tham dự lên đến hàng ngàn người như: Hội thảo Hợp tác phát triển Công nghệ thông tin - Truyền thông Việt Nam lần thứ 24 năm 2023 với quy mô 1.000 đại biểu; Hội nghị khoa học Dược bệnh viện thành phố Hồ Chí Minh mở rộng lần thứ XII - 2023 với quy mô 2.200 đại biểu...; ngành du lịch Bình Định đã đẩy mạnh triển khai các chính sách, biện pháp kích cầu, đẩy mạnh công tác hoạt động xúc tiến, liên kết mở rộng thị trường khách du lịch, nhất là ưu tiên thị trường khách du lịch nội địa. Thị trường khách du lịch đến Bình Định chủ yếu là đến từ các địa phương: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Gia Lai, Kon Tum và các tỉnh phía Bắc; công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực du lịch, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục được tăng cường. Nhờ đó, năm 2023 du lịch Quy Nhơn - Bình Định đã có bước phát triển khá tốt, được xếp vào nhóm tăng trưởng mạnh của ngành du lịch Việt Nam và đã trở thành điểm đến hấp dẫn của nhiều du khách trong và ngoài nước.

Trong các tháng cuối năm, nhằm thu hút khách trong mùa du lịch thấp điểm, ngành Du lịch đã tổ chức họp báo Công bố chính sách kích cầu du lịch mùa du lịch thấp điểm, với nhiều chương trình giảm giá hấp dẫn đối với các nhóm khách, đoàn khách từ 20 người trở lên (diễn ra từ ngày 08/9/2023 đến hết ngày 31/01/2024), thu hút 51 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh đăng ký tham gia chương trình kích cầu du lịch. Bên cạnh đó, trong tháng 10, tỉnh đã tổ chức thành công “Giải đua thuyền buồm quốc tế và ván chèo đứng Quy Nhơn 2023”, thu hút trên 100 vận động viên tham gia thi đấu. Đây là sự kiện thể thao đầu tiên trong chuỗi sự kiện bên lề quảng bá Giải đua thuyền máy Nhà nghề quốc tế Grand Prix Bình Định 2024, góp phần thu hút du lịch trong thời gian tới.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã ký kết hợp tác phát triển du lịch Bình Định với các hãng Hàng không như: Vietnam Airlines, Bamboo Airways; Tập đoàn Vietravel; Saigontourist Group, Hanoitourist Corporation; CLB Lữ hành Unesco Hà Nội; Hiệp hội Du lịch thành phố Hà Nội; hỗ trợ 02 doanh nghiệp du lịch Bình Định (Công ty TNHH Trung Hội, Khách sạn Hải Âu) ký kết với 02 doanh nghiệp Hà Nội

(Công ty lữ hành Hanoitourist; Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Dolphin).

Bên cạnh tổ chức tốt các sự kiện, ngành du lịch đã tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy định trong hoạt động kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú; kiểm tra hoạt động vận tải khách du lịch và hoạt động của hướng dẫn viên du lịch; tạo hình ảnh về một không gian đẹp nhằm nâng cao hiệu quả thu hút du khách trong và ngoài nước.

Ước cả năm 2023, ngành du lịch Bình Định ước đón được trên 5 triệu lượt khách, tăng 21,4% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch ước đạt 16.405 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ.

Dịch vụ vận chuyển hành khách năm 2023 ước đạt trên 41,2 triệu hành khách, tăng 20,8% và luân chuyển đạt 4.097 triệu hành khách.km, tăng 23,2% so với cùng kỳ. *Vận chuyển hàng hoá* ước đạt trên 33 triệu tấn, tăng 7,1%; luân chuyển đạt 4.701,1 triệu tấn.km, tăng 6% so với cùng kỳ. *Hàng hóa thông qua cảng biển* ước đạt trên 12,8 triệu TTQ, giảm 5% so với cùng kỳ.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh trong năm ước đạt 13.828 tỷ đồng, vượt 1,3% dự toán năm và bằng 88% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất; xổ số kiến thiết; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại) là 7.500 tỷ đồng, vượt 8,2% dự toán năm, tăng 5,1% so với cùng kỳ; thu tiền sử dụng đất là 5.600 tỷ đồng, vượt 1,8% dự toán năm, bằng 84,9% so với cùng kỳ; thu xuất nhập khẩu là 430 tỷ đồng, đạt 43% dự toán năm, bằng 51,3% so với cùng kỳ. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương ước thực hiện 18.300 tỷ đồng, bằng 97,9% dự toán năm và bằng 91,4% so với cùng kỳ, trong đó chi thường xuyên ước thực hiện 8.685 tỷ đồng, vượt 0,4% dự toán và bằng 90,6% so với cùng kỳ.

Về hoạt động tài chính, tín dụng, tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất huy động và cho vay; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các giải pháp, cơ chế, chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Ước đến 31/12/2023, tổng nguồn vốn huy động tại địa phương là 102.988 tỷ đồng, tăng 13,35%, tổng dư nợ là 101.625 tỷ đồng, tăng 5,86% so với cuối năm 2022 (trong đó nợ xấu chiếm khoảng 0,73% tổng dư nợ).

Tổng dư nợ nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đạt 6.520 tỷ đồng, tăng 17,75% so với cùng kỳ. Từ đầu năm đến nay, nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội được đầu tư đến 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh; trong đó, tập trung ưu tiên cho vay các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, 90% dư nợ tín dụng chính sách được tập trung đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, giáo dục và đào tạo,... Công tác giải ngân vốn thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ: dư nợ 967 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch giao.

4. Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển

- *Đầu tư xã hội*: Tổng vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh năm 2023 đạt 54.082 tỷ đồng, tăng 15,5% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn Nhà nước đạt 17.566 tỷ đồng, tăng 5,9%; vốn ngoài Nhà nước đạt 34.447,1 tỷ đồng, tăng 22,1%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 2.068,7 tỷ đồng, tăng 1,8%.

- *Đầu tư công*: Ngay từ đầu năm, thực hiện các Quyết định giao kế hoạch vốn của Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đến từng chủ đầu tư, tạo điều kiện cho các đơn vị, địa phương chủ động triển khai có hiệu quả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh huy động các nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu chi đầu tư phát triển, tập trung xây dựng hoàn thành các công trình trọng điểm của tỉnh.

Trong năm, UBND tỉnh đã tổ chức nhiều Hội nghị về triển khai, chỉ đạo giải ngân vốn đầu tư công. Bên cạnh đó đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Đã tổ chức Lễ khánh thành tuyến đường ven biển đoạn đoạn Cát Tiến – Mỹ Thành; Lễ khởi công tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D đến Quốc lộ 19 mới. Bên cạnh đó, đã tăng cường kiểm tra, đôn đốc khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án, công trình mới theo quy định; tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông (đoạn qua địa bàn tỉnh); tiếp tục đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng và thi công các dự án, công trình trọng điểm đang triển khai trên địa bàn: Đường ven biển (đoạn Cát Tiến - Diêm Vân), đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân, các tuyến đường ngang kết nối Đông - Tây, các dự án tại Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa, đập dâng Phú Phong và các công trình trên lĩnh vực văn hóa, lịch sử...

Đối với việc thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện, chỉ đạo các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia phối hợp với các đơn vị, địa phương trong công tác rà soát văn bản còn thiếu, kịp thời tập hợp các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, địa phương đề xuất/kiến nghị các cấp có thẩm quyền tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình; đã thành lập bốn Tổ công tác liên ngành của tỉnh tiến hành kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện và đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nội dung các chương trình MTQG tại các địa phương thụ hưởng.

Nhờ đó, kết quả giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh đạt kết quả khá tích cực luôn, luôn nằm trong nhóm các tỉnh có tỷ lệ giải ngân thuộc nhóm dẫn đầu của cả nước. Giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đến 13/11/2023 là 6.909,2 tỷ đồng. So với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (7.630,6 tỷ đồng), tỷ lệ giải ngân đạt 90,54%; so với kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao (9.634,1 tỷ đồng), tỷ lệ giải ngân đạt 71,72% kế hoạch vốn. Trong đó giá trị giải ngân một số nguồn vốn như sau: Vốn ngân sách địa phương là 4.669/6.828 tỷ đồng, đạt 68,83%; vốn ngân sách trung ương là 2.240/2.805 tỷ đồng, đạt 79,84%.

Trên cơ sở rà soát tình hình thực hiện của từng chủ đầu tư, từng dự án, từng nhiệm vụ và khả năng thực hiện nguồn thu tiền sử dụng đất của cả năm 2023, ước thực hiện giải ngân tổng kế hoạch vốn của kế hoạch năm 2023 là 9.107,5 tỷ đồng, so với kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao đạt 119,35%; so với kế hoạch Hội

đồng nhân dân tỉnh giao đạt 94,53% kế hoạch vốn (cùng kỳ năm 2022 là 8.505,4 tỷ đồng/9.349,3 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 90,97%).

5. Về thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư luôn được quan tâm chú trọng. UBND tỉnh đã tiếp và làm việc với các tổ chức, doanh nghiệp, đối tác đến khảo sát, tìm hiểu và đăng ký đầu tư trên các lĩnh vực công nghiệp, năng lượng tái tạo, xây dựng khu đô thị sinh thái và nghỉ dưỡng cao cấp, dịch vụ du lịch, trí tuệ nhân tạo,... Đã tiếp và làm việc với Đại sứ quán, Lãnh sự quán, Đoàn công tác của một số nước như Nhật bản, Trung Quốc, Bỉ, Canada, Đức, Hoa Kỳ, Italia; tổ chức Hội nghị ký kết hợp tác giữa UBND tỉnh và Chính quyền 4 tỉnh Nam Lào giai đoạn 2021 – 2025; Hội thảo xúc tiến đầu tư tỉnh Bình Định, Việt Nam – Bỉ; đã tổ chức Đoàn công tác xúc tiến đầu tư tại Thái Lan, Đức, Nhật, Hàn Quốc, Mỹ, Canada...

Về đầu tư nước ngoài (FDI): Từ đầu năm đến nay tỉnh thu hút 06 dự án FDI đăng ký đầu tư mới, với tổng vốn đầu tư là 46,2 triệu USD; điều chỉnh 05 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng vốn điều chỉnh tăng 46,5 triệu USD. Tính đến nay, toàn tỉnh có 91 dự án FDI với tổng vốn đăng ký trên 1,19 tỷ USD, qua đó giải quyết một lượng lớn lao động địa phương và thu hút lực lượng lao động chất lượng cao làm việc tại Bình Định.

Về đầu tư trong nước: Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh thu hút mới 67 dự án với tổng vốn đăng ký 13.633 tỷ đồng. Nếu tính chung cả đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài, đến nay đã thu hút mới 73 dự án với tổng vốn đăng ký 14.733 tỷ đồng, vượt 21,6% kế hoạch năm (73/60 dự án). Trong đó có 17 dự án trong Khu kinh tế và Khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký trên 2.431 tỷ đồng; 56 dự án ngoài Khu kinh tế và Khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư trên 12.302 tỷ đồng. Đồng thời đã thực hiện điều chỉnh vốn 64 dự án với tổng vốn tăng thêm khoảng 3.478 tỷ đồng.

Nếu tính riêng các dự án sản xuất công nghiệp, đến nay đã thu hút được 47 dự án với tổng vốn đăng ký trên 6.405 tỷ đồng, tăng 38,2% về tổng số dự án và tăng 118,8% về tổng vốn đăng ký (cùng kỳ năm 2022 thu hút được 34 dự án sản xuất công nghiệp với tổng vốn đăng ký khoảng 2.800 tỷ đồng). Một số dự án lớn đã được chấp thuận chủ trương trong thời gian qua như dự án Nhà máy gạch, ngói Takao với tổng vốn đầu tư 1.920 tỷ đồng; Nhà máy sản xuất và chế biến gỗ Tekcom Central với tổng vốn đầu tư 980 tỷ đồng; Dự án Trung tâm Giết mổ gia súc, gia cầm và Chế biến thực phẩm San Hà Bình Định với tổng vốn đầu tư 220 tỷ đồng...

Thực hiện tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh, trong thời gian qua các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND cấp huyện đã phối hợp tích cực, khẩn trương và có hiệu quả nên bước đầu đã giải quyết được những vướng mắc, khó khăn giúp cho một số dự án quan trọng có thể triển khai sớm.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 ban hành quy chế phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Định; theo đó, thời gian giải quyết các thủ tục từ khi chấp thuận chủ trương đầu tư đến khi có Giấy

phép xây dựng đối với các dự án ngoài Khu kinh tế, Khu công nghiệp được rút ngắn còn 118 ngày (thời gian theo quy định là 242 ngày), giảm từ 12 lần nộp hồ sơ xuống còn 6 lần, thời gian giải quyết các thủ tục từ khi chấp thuận chủ trương đầu tư đến khi có Giấy phép xây dựng đối với các dự án trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp được rút ngắn còn 60 ngày (thời gian theo quy định 145 ngày). Việc ban hành quy chế này nhằm giúp nhà đầu tư dễ dàng nắm bắt được các trình tự thực hiện các thủ tục; thực hiện đồng thời các thủ tục giúp giảm số lần đi lại của nhà đầu tư và rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục.

Hiện nay tỉnh tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn xúc tiến đầu tư một số dự án tại tỉnh như: Dự án Sản xuất Trà Tiến Vua của Liên danh Công ty CP TM và DV Q-LINK - Hợp tác xã Hệ sinh thái Du lịch Suối Giàng; dự án Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ sữa tại Bình Định của Công ty Cổ phần Sản xuất Bánh sữa Ba Vì Milk; dự án Siêu thị Aeon Quy Nhơn của Công ty TNHH AEON Việt Nam; dự án Tổ hợp nhà máy chế biến sâu sản phẩm có nguồn gốc nông sản của Công ty Cổ phần Vinanutrifoood Bình Định.

Về quản lý doanh nghiệp: UBND tỉnh đã chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Tính đến tháng 11/2023, có 1.013 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký 8.384 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước giảm 12,4% về số doanh nghiệp và giảm 15,3% về vốn đăng ký. Cấp đăng ký cho 524 Chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh; giải thể và chấm dứt hoạt động 71 doanh nghiệp, giảm 6,4%; tạm ngừng hoạt động 569 doanh nghiệp, tăng 10,3%; hoạt động trở lại 290 doanh nghiệp, giảm 15,5%.

6. Về phát triển kinh tế - xã hội miền núi

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Chương trình MTQG; các chính sách định canh, định cư, lồng ghép các chương trình, dự án giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, giải quyết đất ở, đất sản xuất cho người dân thuộc các huyện miền núi. Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội miền núi tiếp tục được đảm bảo, tạo điều kiện cho Nhân dân tiếp cận ngày càng tốt hơn với các dịch vụ xã hội cơ bản. Nhiều chính sách, xã hội được đi vào cuộc sống, đóng vai trò là đòn bẩy hỗ trợ các đối tượng yếu thế vươn lên, giúp người dân thấy được quyền lợi từ đó chung sức đồng lòng phát huy tiềm năng lợi thế phát triển kinh tế - xã hội. Mức thu nhập của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo đã được cải thiện.

II. VỀ VĂN HÓA – XÃ HỘI

1. Về văn hoá, thể thao

Đã tổ chức thành công nhiều Chương trình nghệ thuật, lễ kỷ niệm, tuyên truyền các sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh. Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ở các địa phương. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa và dịch vụ văn hóa được triển khai thực hiện thường xuyên. Công tác bảo tồn các di sản văn hóa được chú trọng, đặc biệt là trùng tu, tôn tạo đối với các di tích có dấu hiệu xuống cấp.

Các hoạt động nghệ thuật, lễ hội dân gian truyền thống, thể dục thể thao quần

chúng được tổ chức với nhiều nội dung đặc sắc, phong phú. Các vận động viên của tỉnh trong đội tuyển Việt Nam tham dự SEA Games 32 đạt 03 huy chương vàng và 03 huy chương bạc.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ở một số địa phương.

2. Về giáo dục và đào tạo

Ngành giáo dục và đào tạo đã thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ chủ yếu và các nhóm giải pháp cơ bản trong triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo phát triển toàn diện, đã tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình, hoàn thành việc biên soạn tài liệu giáo dục địa phương lớp 4, lớp 8, lớp 11 trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn của học sinh trong tỉnh được duy trì, củng cố và ngày càng được nâng lên theo tinh thần đổi mới. Khoảng cách chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa thành thị, nông thôn, vùng khó khăn ngày càng được thu hẹp.

Đã tổ chức thành công kỳ thi THPT quốc gia năm 2023 với tỷ lệ tốt nghiệp chung của toàn tỉnh đạt 98,79% (tăng 0,36% so với năm 2022). Ngoài ra, tại kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp quốc gia, tỉnh Bình Định có 36 em đạt giải... Công tác triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông mới tiếp tục được đẩy mạnh và đạt kết quả tích cực. Đến nay, toàn tỉnh có 415/626 trường học đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 66,3%.

3. Về hoạt động y tế

Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh nguy hiểm ở người được triển khai hiệu quả. Công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,07% dân số toàn tỉnh. Duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trong cộng đồng.

Trong năm, việc thiếu hụt vật tư y tế không xảy ra trên diện rộng và chỉ thiếu hụt một số loại vật tư y tế nhất định (*chịu ảnh hưởng của tình trạng chung trong cả nước do đứt gãy nguồn cung, việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật còn nhiều vướng mắc*) và xảy ra tại một số bệnh viện như: Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa Khu vực Bồng Sơn. Nguyên nhân chính là trong các tháng đầu năm mặc dù đã tổ chức đấu thầu thường xuyên và liên tục nhưng tỷ lệ mặt hàng không trúng thầu khá cao (số lượng trúng thầu của các gói thầu thấp, chỉ đạt 30-50% tổng số mặt hàng đấu thầu) do vậy phải tổ chức đấu thầu lại rất mất nhiều thời gian. Kể từ quý 2 năm 2023, tình hình cung ứng vật tư y tế đang dần ổn định nhờ những quy định về mua sắm đã được ban hành (*Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ và Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của của*

Bộ Y tế), nguồn cung dần ổn định, nhiều gói thầu mua sắm vật tư y tế được triển khai thành công. Hiện nay Bệnh viện đa khoa tỉnh và các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế đang lập và trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán năm 2024 để kịp thời phục vụ công tác khám chữa bệnh.

Ngành y tế thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai thực hiện, tuân thủ các quy trình chuyên môn, kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám bệnh; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ và cải thiện các điều kiện phục vụ sinh hoạt của người bệnh; nâng cao tinh thần trách nhiệm và phong cách, thái độ phục vụ của nhân viên y tế, đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo dựng cảnh quan cơ sở y tế “xanh, sạch, đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Tiếp tục duy trì 100% số xã trên toàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia về y tế và trạm y tế có bác sỹ. Tiếp tục tăng cường quản lý và tạo điều kiện thuận lợi để hệ thống y tế ngoài công lập phát triển, nhất là đối với việc khám chữa bệnh ban đầu, tư vấn sức khỏe, chăm sóc y tế và cung ứng thuốc chữa bệnh cho nhân dân, góp phần giảm quá tải và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân tại các tuyến bệnh viện công lập cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố.

4. Về lao động, việc làm, an sinh xã hội

Trong năm đã tạo việc làm mới cho 32.029 lao động, đạt 112,38% kế hoạch năm; trong đó có 821 người đi làm việc ở nước ngoài.

Công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách tiếp tục được thực hiện. Nhân các dịp Lễ, Tết, các ngành, các cấp, các địa phương trong tỉnh đều tổ chức tặng quà cho các đối tượng có công với cách mạng; tiến hành việc tu sửa, trang trí và tổ chức lễ viếng các Nghĩa trang, Đài tưởng niệm liệt sỹ. Cơ quan, đơn vị nhận phụng dưỡng các bà Mẹ Việt Nam Anh hùng đều tổ chức thăm viếng, tặng quà các Mẹ Việt Nam Anh hùng.

Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, dự án hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn nhằm góp phần cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để hộ nghèo, hộ cận nghèo từng bước vươn lên thoát nghèo trong năm 2023.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện, trong đó đang đẩy mạnh thực hiện các nội dung thuộc Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; Chương trình Bảo vệ trẻ em...; tổ chức thăm và tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và trẻ em thuộc hộ nghèo, cận nghèo nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6...

5. Về thông tin, truyền thông và chuyển đổi số

Hoạt động báo chí, phát thanh, truyền hình tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng trong xã hội, nhất là trên lĩnh vực cung cấp thông tin, tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội. UBND tỉnh đã tổ chức thành công Hội nghị triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số tỉnh Bình Định theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến để triển khai các nhiệm vụ cụ thể cần tập trung thực hiện trong năm 2023 và trao đổi thảo luận những nội dung các sở, ngành, địa phương quan tâm về công tác chuyển đổi số.

Ngành Thông tin và truyền thông đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức Chuyển đổi số năm 2023; trong đó tập trung các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã; tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao về an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

6. Về khoa học và công nghệ

Tiếp tục Triển khai Kế hoạch phát triển, nâng cao năng lực hệ thống các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ. Hoạt động phản biện các đề tài, dự án tiếp tục tổ chức thực hiện; đẩy mạnh triển khai Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh; các dự án đầu tư phát triển phần mềm, phục vụ nghiên cứu khoa học... tại Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa đã và đang triển khai thực hiện.

7. Hoạt động đối ngoại

Công tác đối ngoại có nhiều cố gắng đổi mới trong hoạt động. Các đoàn khách ngoại giao, khách quốc tế đến tỉnh thăm đều được đón tiếp chu đáo, trọng thị; công tác theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ đã ký kết hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài luôn được chú ý quan tâm; tổ chức nhiều sự kiện quan trọng với quy mô lớn, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp, đối tác nước ngoài và các cơ quan, đơn vị trong nước, trong đó có Hội nghị Gặp gỡ các Trưởng cơ quan đại diện ngoại giao và tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; Sự kiện “Gặp gỡ Bình Định - Nhật Bản 2023” tại tỉnh Bình Định nhân kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản...

III. VỀ NỘI CHÍNH

1. Về xây dựng chính quyền và cải cách hành chính: Công tác xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã có nhiều đổi mới theo hướng phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bên trong các sở, ban, ngành, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập; quản lý, sử dụng biên chế; thực hiện tinh giản biên chế.

Trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức 24 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho 1.702/1.737 cán bộ, công chức cấp xã (đạt 97,98% trong tổng số cán bộ, công chức được triệu tập). Nhìn chung, công tác đào tạo, bồi dưỡng đã bám sát từng lĩnh vực chức danh cán bộ, công chức cấp xã; đã cập nhật những kiến thức mới và bổ sung những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn, phục vụ cho công tác lãnh đạo, quản lý, điều

hành giải quyết công việc ở cơ sở; góp phần nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ giải quyết các công việc, tạo sự chuyển biến cơ bản về nhận thức của cán bộ, công chức cấp xã, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước, góp phần tổ chức thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế, xã hội, y tế, giáo dục, an sinh xã hội ở địa phương.

Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, thực thi công vụ tại các cơ quan, đơn vị qua đó đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra tiếp tục được chỉ đạo triển khai theo kế hoạch, tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư, xây dựng cơ bản, tài chính - ngân sách và những vụ việc nổi cộm, bức xúc có dấu hiệu tiêu cực, vi phạm pháp luật. *Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo* tiếp tục thực hiện theo quy định. Số lượng đơn thư, vụ việc khiếu nại, tố cáo lâu ngày còn tồn đọng đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm xem xét, giải quyết nên số lượng người dân tụ tập tại các cơ quan chức năng giảm đáng kể.

3. Quốc phòng - an ninh: Công tác quốc phòng an ninh luôn được đảm bảo, công tác huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng và xây dựng lực lượng tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Đã hoàn thành việc giao quân năm 2023, đạt 100% chỉ tiêu; bảo vệ an toàn các ngày Lễ lớn của tỉnh và của đất nước. Đã tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2023. Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời nhiều vụ việc liên quan đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và kiểm chế tai nạn giao thông.

Trên địa bàn tỉnh từ đầu năm đến nay đã xảy ra 130 vụ tai nạn giao thông, làm 91 người chết, 88 người bị thương. So với cùng kỳ tăng 37 vụ (tăng 39,8%), tăng 01 người chết (tăng 1,1%), tăng 52 người bị thương (tăng 144,4%).

III. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 26-NQ/TW và Nghị quyết số 168/NQ-CP trong năm 2023

1. Nhiệm vụ Lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 136/QĐ-TTg ngày 28/01/2021, tỉnh Bình Định đã hoàn thiện dự thảo báo cáo Quy hoạch tỉnh trình Hội đồng thẩm định Quy hoạch hoạch tỉnh tổ chức thẩm định vào ngày 02/8/2023.

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với đơn vị Tư vấn và các sở, ngành, địa phương rà soát, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh và đã trình Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh rà soát hồ sơ sau thẩm định. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Văn bản số 8691/BKHĐT-

CQTTHĐTĐ ngày 20/10/2023 gửi các thành viên Hội đồng thẩm định, các ủy viên phản biện rà soát hồ sơ Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Hiện nay, trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với đơn vị Tư vấn hoàn thiện nội dung, báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hồ sơ trình phê duyệt quy hoạch.

Dự kiến trong tháng 12/2023, UBND tỉnh Bình Định sẽ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch theo quy định.

2. Nhiệm vụ xây dựng Đề án phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng

Thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh Bình Định đã giao UBND thành phố Quy Nhơn là cơ quan chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện xây dựng Đề án Phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ.

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, trong năm 2023, UBND thành phố Quy Nhơn đã xây dựng cơ bản hoàn chỉnh Đề cương “Đề án phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng” theo Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ. Đến cuối tháng 10/2023, UBND thành phố Quy Nhơn đã tổ chức lấy ý kiến góp ý của các sở, ngành thuộc tỉnh Bình Định về dự thảo Đề cương trên.

Đây là Đề án rất lớn đối với tỉnh Bình Định và thành phố Quy Nhơn, có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, bảo tồn văn hóa, di sản văn hóa (vật thể, phi vật thể), và các lĩnh vực liên quan trong hỗ trợ phát triển văn hóa như: giáo dục, đào tạo (*đưa bảo tồn di sản văn hóa vào trường học, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, quản lý nhà nước...*), kinh tế, xã hội; quy hoạch đất đai; quy hoạch kiến trúc - xây dựng; bố trí ngân sách; phân bổ đầu tư; quảng bá văn hóa gắn với chuyển đổi số, số hóa di sản văn hóa, bảo tàng; bảo tồn văn hóa gắn với phát triển du lịch... Đồng thời phạm vi thực hiện của Đề án liên quan đến 08 tỉnh phía Nam của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ và liên quan đến các bộ, ban ngành trung ương, các sở ban ngành tỉnh Bình Định và các tỉnh lân cận trong phạm vi Đề án.

Do đó trong năm 2023, UBND thành phố Quy Nhơn chưa đảm bảo hoàn thiện nội dung đề báo cáo UBND tỉnh Bình Định xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ như nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022.

3. Biểu mẫu chi tiết kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể: Như Phụ lục 01 và 02 gửi kèm.

PHẦN II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG NĂM 2024

I. Bối cảnh trong nước, quốc tế, những vấn đề đặt ra và dự kiến tình hình kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng BTB&DHTB trong năm 2024

Năm 2024 là năm tăng tốc thực hiện Nghị quyết Đại hội tỉnh đảng bộ lần thứ XX, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Dự báo trong năm 2024, tình hình kinh tế thế giới dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi nhưng còn nhiều rủi ro, thách thức. Lạm phát tuy có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng hầu hết các nền kinh tế lớn trên thế giới tăng trưởng thấp. Bên cạnh đó, xung đột giữa các nước lớn vẫn còn diễn biến phức tạp, chưa có dấu hiệu chấm dứt.

Kế thừa những thành quả đã đạt được năm 2023 và để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh uỷ và HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024, góp phần thực hiện hoàn thành đạt và vượt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025) mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã đề ra, các cấp, các ngành, các địa phương cần tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả những mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát là: *Tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh của tỉnh và huy động tổng hợp các nguồn lực cho đầu tư phát triển, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) khoảng 7,5% - 8%. Trong đó, tập trung triển khai Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo kế hoạch. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xây dựng môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi đối với các thành phần kinh tế. Tiếp tục thúc đẩy sản xuất công nghiệp, tái cơ cấu nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; tập trung đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; chú trọng ứng dụng công nghệ số; phát triển giáo dục, đào tạo nhân lực, tạo việc làm; quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, các hoạt động văn hoá, thể thao và bảo vệ môi trường; tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.*

II. Về thực hiện các chỉ tiêu cụ thể năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
1	Tốc độ tăng GRDP (giá so sánh 2010)	%	7,5 – 8,0
	Trong đó:	%	
	- Nông, lâm, thủy sản	%	3,2 – 3,6
	- Công nghiệp và xây dựng	%	10,3 – 10,9
	+ Công nghiệp	%	9,2 – 9,7

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
	+ Xây dựng	%	12,2 – 13,0
	- Dịch vụ	%	7,9 – 8,4
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	9,0 – 9,5
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	85,5 – 85,9
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	7,0 – 7,7
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.650
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	15.000
	<i>Trong đó: Thu nội địa</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>14.267</i>
5	Tốc độ tăng tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	%	10,5
6	Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con		Duy trì
7	Tạo việc làm mới	Người	32.500
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%	64
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	%	2,0
10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	19,3
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,1
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100
13	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	90,6
14	Số giường bệnh kế hoạch trên 1 vạn dân	Giường	38
15	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	Dưới 7,0
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	57,7
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	<i>%</i>	<i>36</i>
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	%	88
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	88
20	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	70
21	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	1.400

III. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp; tăng cường liên

kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng trong công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; ứng dụng công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm; từng bước quy hoạch, phát triển vùng sản xuất chuyên canh quy mô lớn.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU), đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo quy định và các giải pháp phát triển nuôi trồng, khai thác thủy, hải sản bền vững, hiệu quả.

Khuyến khích đầu tư phát triển bền vững kinh tế rừng, các mô hình trồng trọt, chăn nuôi dưới tán rừng; trồng rừng gỗ lớn. Triển khai quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, phá rừng, khai thác lâm sản trái phép.

Tiếp tục kiểm tra và có giải pháp củng cố, duy trì các xã đã được công nhận xã nông thôn mới, phần đầu trong năm 2024 có thêm 02 xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Tăng cường công tác quản lý đất đai, xử lý nghiêm việc khai thác khoáng sản trái phép; kiểm tra và có biện pháp xử lý công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất ở các khu cụm công nghiệp, làng nghề. Đẩy mạnh việc kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Tiếp tục chỉ đạo xử lý kiên quyết các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép.

2. Chủ động nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp bảo đảm an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh và phòng, chống dịch bệnh

Tập trung rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề trên địa bàn; tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, làng nghề; phát triển sản xuất các ngành công nghiệp gắn với đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, mở rộng thị trường.

Tiếp tục triển khai các biện pháp tháo gỡ khó khăn, chủ động nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp động viên khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm. Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thành và đi vào hoạt động các dự án đã đăng ký đầu tư, nhất là dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Becamex Bình Định và Dự án Gang Thép Long Sơn, các dự án năng lượng tái tạo.

Nâng cao hiệu quả công tác khuyến công, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ phát triển làng nghề, khuyến khích các hộ gia đình, tư nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và tham gia xuất khẩu.

3. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động thương mại, phục hồi các hoạt động du lịch và dịch vụ

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thương mại, xuất khẩu; theo đó đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, tích cực phát triển các mặt hàng có

tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu mới. Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng nông sản chế biến, sản phẩm gỗ, đá granite, hàng may mặc, thủ công mỹ nghệ,...

Thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại đi đôi với thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, coi trọng công tác phát triển thị trường trong nước, thực hiện chính sách khuyến khích tiêu dùng nội địa. Chú trọng tăng cường các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá cả thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là vào dịp Tết Nguyên đán; ngăn chặn có hiệu quả hành vi gian lận thương mại, nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Người Bình Định ưu tiên dùng hàng Bình Định”.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố có chương trình hợp tác với du lịch Bình Định; duy trì triển khai các hoạt động văn hoá, nghệ thuật đường phố, thể thao và xây dựng kế hoạch, tổ chức lễ hội du lịch Bình Định năm 2024 với chủ đề: “Quy Nhơn - Bình Định: Thiên đường biển - Tỏa sáng phát triển”; tiếp tục đẩy mạnh tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện lễ hội đặc sắc của địa phương. Phần đầu năm 2024 đạt 5,5 triệu lượt khách đến tỉnh, doanh thu đạt 18.500 tỷ đồng. Triển khai các hoạt động du lịch trong khuôn khổ Giải Đua thuyền máy công thức 1 - F1 H20 và Giải Aquabike nhà nghề Quốc tế Bình Định năm 2024; Giải Teqball Quốc tế năm 2024.

4. Về tài chính, ngân sách

Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp tăng thu ngân sách, chống tình trạng thất thu, lạm thu, giảm nợ đọng thuế. Đảm bảo chi ngân sách theo đúng tiêu chuẩn, định mức, đồng thời, triệt để tiết kiệm chi, cắt giảm các khoản chi không thật sự cần thiết. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng tín dụng đen trên địa bàn tỉnh.

5. Về đầu tư phát triển

Đẩy mạnh đôn đốc, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển. Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư phải tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng các dự án xây dựng đã phân cấp và giao nhiệm vụ quản lý. Tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong các khâu thẩm định, phê duyệt dự án; giao đất và bồi thường GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Tích cực kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư có quy mô lớn, sử dụng nhiều lao động và quy trình sản xuất sản phẩm hiện đại vào Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu, cụm công nghiệp đã quy hoạch để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Kiên quyết thu hồi đất, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án mà chủ đầu tư không đủ năng lực tài chính, triển khai không đúng tiến độ đã cam kết hoặc vi phạm pháp luật.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng và đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội

Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, đánh giá kết quả học tập, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia phát triển giáo dục - đào tạo. Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng; chủ động phòng, chống các loại dịch bệnh; đảm bảo an toàn trong tiêm chủng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giảm quá tải trong khám, chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh. Quan tâm chú trọng thực hiện đầu tư, nâng cấp các cơ sở khám chữa bệnh gắn với thu hút, đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao.

Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Đẩy mạnh hoạt động quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, phát thanh - truyền hình, thể dục thể thao.

Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách, giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, góp phần ổn định đời sống nhân dân, nhất là ở các vùng bị thiệt hại do thiên tai, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách có công. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu của xã hội...

7. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, triển khai đồng bộ, hiệu quả các Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi và giảm nghèo bền vững. Phấn đấu hoàn thành đạt chỉ tiêu giảm nghèo ở mức cao nhất.

8. Về xây dựng chính quyền, tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung về vị trí việc làm, sắp xếp tổ chức bên trong các sở, ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện đồng bộ, nhiều giải pháp để nâng cao kết quả các Chỉ số PAPI, PCI, PAR Index và SIPAS của tỉnh. Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đẩy mạnh công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước.

Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

9. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm. Chủ động tổ chức phòng, chống hiệu quả các vấn đề chính trị phát sinh, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tình trạng tín dụng đen, giữ gìn trật tự

công cộng. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

IV. Các nhiệm vụ đề ra tại Nghị quyết số 26-NQ/TW và Nghị quyết số 168/NQ-CP

1. Nhiệm vụ Lập quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Trong năm 2024, sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh Bình Định sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn Xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, dự kiến lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương trong Quý I năm 2024 và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong quý II năm 2024.

2. Nhiệm vụ xây dựng Đề án phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng

Trong năm 2024, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND thành phố Quy Nhơn tham mưu thành lập Ban chỉ đạo, tổ giúp việc triển khai xây dựng đề án theo đề cương. Tổ chức triển khai các nội dung cụ thể, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong năm 2024.

PHẦN III KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Đối với Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Bộ, ngành

1. Tỉnh Bình Định có vị trí kinh tế quan trọng với vùng, quốc gia, nằm ở trung điểm của trục giao thông đường sắt, đường bộ Bắc - Nam đồng thời là cửa ngõ ra biển gần và thuận lợi nhất của vùng Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Thái Lan. Vị trí địa kinh tế này mang lại cho Bình Định điều kiện thuận lợi trong giao thương kinh tế với khu vực và quốc tế, trở thành điểm trung chuyển, quá cảnh hàng hóa dịch vụ cảng biển logistics của vùng Tây Nguyên và một số địa phương trong vùng Duyên hải Trung Bộ. Hiện nay, điều kiện về hạ tầng giao thông của Bình Định đã được cải thiện khá tốt và mang tính tổng thể, từ hệ thống nội tỉnh cho đến các đầu mối kết nối với bên ngoài, phát triển đồng thời, đầy đủ các phương thức vận tải như đường bộ, đường biển, đường sắt và đường hàng không, hoạt động với tần suất cao, bảo đảm khả năng đáp ứng cầu thị trường. Bên cạnh đó, cảng Quy Nhơn là một trong mười cảng biển lớn của Việt Nam và có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế tỉnh Bình Định, phía Bắc tỉnh Phú Yên và vùng Tây Nguyên. Về lâu dài, cảng Quy Nhơn còn giúp hàng hóa của các tỉnh phía Bắc của Campuchia và phía Nam của Lào kết nối với thị trường quốc tế.

Do đó, kính đề nghị Chính phủ ưu tiên đầu tư dự án Tuyến đường bộ cao tốc Quy Nhơn – Pleiku - Lệ Thanh để phát huy vai trò kết nối tỉnh Bình Định với vùng

Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia. Đồng thời, quy hoạch cảng hàng không Phù Cát đến năm 2030 là cảng hàng không cấp 4E, công suất 5,0 triệu hành khách/năm, 12.000 tấn hàng hóa/năm; giai đoạn đến năm 2050 là cảng hàng không cấp 4E công suất 7,0 triệu hành khách/năm, 27.000 tấn hàng hóa/năm; đến năm 2030 chuyển thành cảng hàng không quốc tế khi đủ điều kiện.

2. Trong giai đoạn 2021-2025, Bình Định đã được Chính phủ quan tâm hỗ trợ đầu tư, nâng cấp một số đoạn tuyến thuộc tuyến đường ven biển qua địa phận tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số đoạn tuyến chưa được đầu tư, nâng cấp nhằm tạo sự đồng bộ của tuyến đường ven biển trên địa bàn tỉnh cũng như chưa thể kết nối với tuyến đường ven biển của tỉnh Quảng Ngãi. Vì vậy, Trong thời gian tới, nhất là giai đoạn 2026-2030, kính đề nghị Chính phủ, các Bộ ngành trung ương quan tâm hơn nữa trong việc hỗ trợ tỉnh xây dựng các đoạn tuyến còn lại chưa được đầu tư, nâng cấp của Đường ven biển qua địa phận tỉnh Bình Định, nhằm kết nối, lưu thông thông suốt tuyến hành lang ven biển từ Quảng Ngãi – Bình Định – Phú Yên.

Trên đây là báo cáo sơ kết tình hình thực hiện năm 2023 đối với Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1, K3.

[Signature]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng

Phụ lục 01
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ NĂM 2023, DỰ KIẾN NĂM 2024
(*ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định*)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Dự kiến kế hoạch năm 2024
1	2	3	4	5	6
1	Tốc độ tăng GRDP	%	7 - 7,5	7,61	7,5 - 8,0
	Trong đó:				
	- Nông, lâm, thủy sản	%	3,0 - 3,2	3,17	3,2 - 3,6
	- Công nghiệp và xây dựng	%	9,0 - 9,5	10,81	10,3 - 10,9
	- Dịch vụ	%	7,9 - 8,7	8,33	7,9 - 8,4
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	9	5,77	9 - 9,5
	- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	74,9 - 75,2	77,85	85,5 - 85,9
2	Chỉ số sản xuất CN (IIP)	%	7,5 - 7,7	3 - 3,5	7,0 - 7,7
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.600	1.600	1.650
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	13.650	13.828	15.000
	Trong đó: Thu nội địa	Tỷ đồng	12.558,5	13.275	14.267
5	Tốc độ tăng Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	%	10	15,5	10,5
6	Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con		Duy trì	Duy trì	Duy trì
7	Tạo việc làm mới	Người	28.500	32.029	32.500
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%	62	62,17	64
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	%	1,8	2,53	2,0
10	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	18,21	18,27	19,3
11	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	96,05	96,07	96,1
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100	100	100
13	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	90,6
14	Số giường bệnh kế hoạch trên 1 vạn dân	Giường	35,5	36	38
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	≤ 7,3	7,19	≤ 7,0
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	57,3	57,3	57,7
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	100
	Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch	%	33	33	36
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	%	85,07	86,01	88
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	85	85,8	88
20	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	-	61	70
21	Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành	Căn hộ	-	-	1.400

PHỤ LỤC 2
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN CỤ THỂ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ TẠI NGHỊ QUYẾT 168/NQ-CP NGÀY 29/12/2022 TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 26-NQ/TW NGÀY 03/11/2022 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
(ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Nhiệm vụ tại Nghị quyết số				Tình hình thực hiện năm 2023	Dự kiến thực hiện năm 2024
		Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Cấp trình		
1	2	3	4	5	6	7	8
I	TẬP TRUNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT VÙNG						
1	Lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Tỉnh Bình Định	Các cơ quan liên quan	2023	TTgCP	Đang thực hiện, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 12 năm 2023	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050
II	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN						
1	Đề án phát triển thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm văn hóa phía Nam của vùng.	Tỉnh Bình Định	Các cơ quan và địa phương liên quan	2023	TTgCP	Đang thực hiện, đã hoàn thành đề cương chi tiết của Đề án	Hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án